

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300656602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 13 tháng 1 năm 2014, thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 9 năm 2018)

Địa chỉ : Khu CN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo
Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 02143 869 689

Fax :

Website : <http://pacvietnam.vn>

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 20/05/2021: 250.000.000.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Ông : **Đặng Tiến Đức**

Giám đốc Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

Điện thoại : 02143 869 689



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	5
1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	5
1.1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	5
1.2. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY.....	6
1.3. ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN LÀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	6
2. Cơ cấu tổ chức của PAC.....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của PAC.....	9
4. Cơ cấu cổ đông.....	9
4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/05/2021.....	10
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PAC:.....	10
4.4. Cổ đông sáng lập.....	10
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PAC, những công ty mà PAC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PAC.....	10
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của PAC.....	11
7. Hoạt động kinh doanh.....	11
7.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị qua các năm.....	11
7.2. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư.....	13
7.3. Nguyên vật liệu.....	13
7.4. Chi phí sản xuất.....	14
7.5. Trình độ công nghệ.....	15
7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	15
7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ.....	15
7.8. Hoạt động Marketing.....	17
7.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	17
8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT.....	18
8.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	18
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....	19
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	19
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	20
9.2. Triển vọng phát triển ngành.....	20
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	20
10. Chính sách đối với người lao động.....	21
10.1. Số lượng Lao động và cơ cấu lao động.....	21
10.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động.....	21
11. Chính sách cổ tức.....	22

12.	Tình hình tài chính.....	22
12.1.	Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.....	22
12.2.	Trích khấu hao TSCĐ.....	23
12.3.	Mức lương bình quân.....	23
12.4.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	23
12.5.	Các khoản phải nộp theo luật định.....	23
12.6.	Trích lập các quỹ.....	24
12.7.	Tổng dư nợ vay.....	24
12.8.	Các khoản nợ phải thu.....	25
12.9.	Các khoản nợ phải trả.....	26
12.10.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	26
13.	Tài sản cố định.....	26
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	27
14.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	28
15.	Các loại thuế có liên quan.....	28
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PAC.....	29
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới đại chúng.....	29
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	29
1.1	Danh sách Hội đồng quản trị.....	29
1.2	Danh sách thành viên ban Giám đốc.....	37
1.3	Danh sách thành viên ban Kiểm soát.....	37
1.4	Kế toán trưởng.....	41
2.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	42
3.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	43
4.	Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định.....	43
III.	PHỤ LỤC.....	43
1.	BẢN SAO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CỦA CÔNG TY;.....	43
2.	ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY;.....	43
3.	BẢN SAO BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM TỪ 2014-2020.....	43
4.	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHẦN TÍNH ĐẾN NGÀY 20/05/2021.....	43

ỦY BAN
 HỌ TÊN
 AF
 VIỆC
 (TH)

CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
PAC	: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
Công ty đại chúng	: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
Tổ chức phát hành	: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TSCĐ	: Tài sản cố định
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
Điều lệ	: Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
BCTC	: Báo cáo tài chính
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CP	: Cổ phần

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

1. Lịch sử hình thành và phát triển

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam được thành lập ngày 13 tháng 01 năm 2014 với vốn điều lệ là 150.000.000.000 đồng với 3 cổ đông sáng lập góp 142.500.000.000 VND (Một trăm bốn mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng) và 08 cổ đông khác góp 7.500.000.000 VND (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng). Sau khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp mã số doanh nghiệp, công ty bắt tay vào việc đầu tư xây dựng hai dây chuyền sản xuất phốt pho vàng với công suất thiết kế mỗi dây chuyền là 10.000 tấn/năm.

Sau khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp mã số doanh nghiệp, công ty bắt tay vào việc đầu tư xây dựng hai dây chuyền sản xuất phốt pho vàng với công suất thiết kế mỗi dây chuyền là 10.000 tấn/năm.

Để đảm bảo nguồn vốn thực hiện dự án, năm 2018 Công ty tiến hành chào bán cho cổ đông hiện hữu 10.000.000 cổ phiếu theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/08/2018 của Đại hội đồng cổ đông. Đợt chào bán đã diễn ra thành công và kết thúc ngày 31/08/2018, sau khi xem xét phương án phát hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 09 năm 2018 với số vốn điều lệ 250 tỷ đồng.

Sau hơn 4 năm triển khai, cuối Quý III/2018 Công ty chính thức vận hành thương mại và sản phẩm được thị trường đánh giá cao. Đến nay, các dây chuyền sản xuất vận hành thương mại ổn định và sản phẩm được thị trường chấp nhận.

Do các cổ đông lớn của Công ty là những doanh nghiệp và cá nhân có bề dày kinh nghiệm trong ngành sản xuất các mặt hàng hóa chất, đặc biệt các hợp chất có gốc phốt phát, với đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, được đào tạo chính quy, chuyên sâu có phẩm chất, năng lực và nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình sáng tạo, đội ngũ thợ lành nghề, Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam đang dần khẳng định ưu thế và thương hiệu trên thị trường Việt Nam.

Tại thời điểm 01/01/2017, cổ đông của công ty góp vốn là 86.574.376.000 đồng, đến ngày 18/09/2017 các cổ đông của công ty hoàn thành việc góp vốn là chưa tuân thủ quy định tại điểm d, khoản 3, điều 112 Luật doanh nghiệp 2014. Về vấn đề này, đến thời điểm hiện tại, công ty chưa phát sinh bất kỳ đơn khiếu nại và các rủi ro về mặt pháp lý nào. Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm trước khiếu kiện, khiếu nại (nếu có) về việc góp vốn thành lập công ty và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về việc Công ty chưa tuân thủ quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2014.

Sau khi công ty vận hành thương mại vào tháng 9/2018, một số cổ đông đã thực hiện chuyển nhượng bớt cổ phần đang nắm giữ dẫn đến số cổ đông tại ngày 16/03/2019 là 162 cổ đông, công ty chính thức trở thành công ty đại chúng. Hiện nay, danh sách cổ đông tại ngày 20/05/2021 là 189 cổ đông.

1.2. Giới thiệu về công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
- Tên tiếng Anh : VIET NAM APATITE – PHOSPHORUS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : PAC

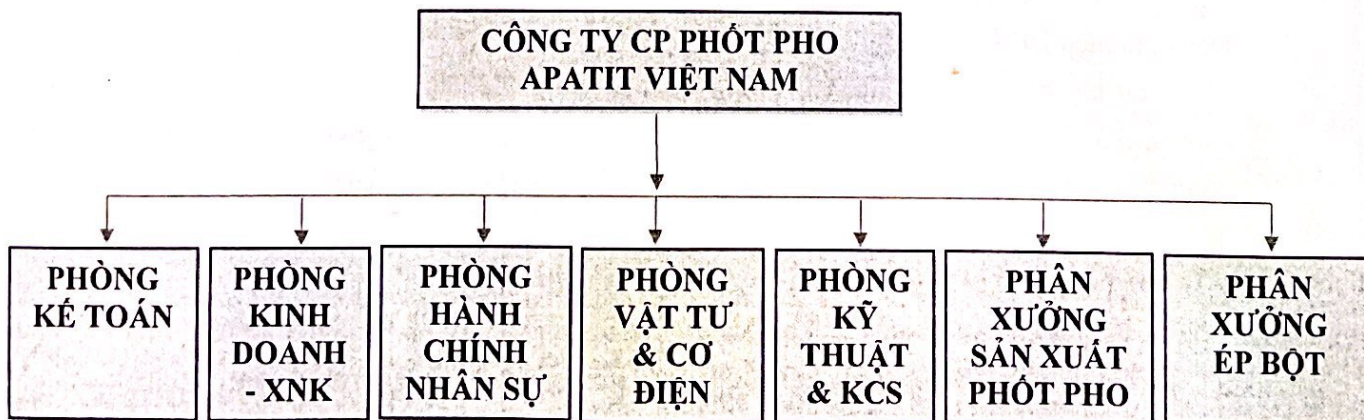
- Trụ sở : Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 84 – 02143 869 689
- Fax :
- Website : 02143 869 689; Email: pac.dgc@ducgiangchem.vn
- Mã số thuế : 5300656602
- Tài khoản : 0011004393467 – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch.
- Vốn điều lệ đăng ký: 250.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 250.000.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 5300656602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 13 tháng 01 năm 2014, thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 09 năm 2018
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Sản xuất hóa chất cơ bản: sản xuất, chế biến, kinh doanh phốt pho vàng và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ phốt pho vàng và Apatit, Axit phốt pho ric
 - Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu: Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản (Quặng quắc zít)
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu:
 - Các máy móc, thiết bị, phụ tùng vật tư phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho vàng, Axit phốt pho ric
 - Các vật tư, nguyên, nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho (than cốc, điện cực, ống thổi ô xy, sợi amiăng và các vật tư khác phục vụ cho sản xuất)
 - Xuất nhập khẩu sản phẩm phốt pho vàng, Axit phốt pho ric;

1.3. Đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng

Tại ngày 20/05/2021, công ty có vốn điều lệ đã góp là 250 tỷ đồng > 30 tỷ đồng và có 186 cổ đông không phải là cổ đông lớn, chiếm 32,28% số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Như vậy, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021), công ty đáp ứng được điều kiện đại chúng.

2. Cơ cấu tổ chức của PAC

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam



(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

Diễn giải sơ đồ

- Văn phòng công ty đặt tại trụ sở chính:

Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng – Bảo Thắng – Lào Cai

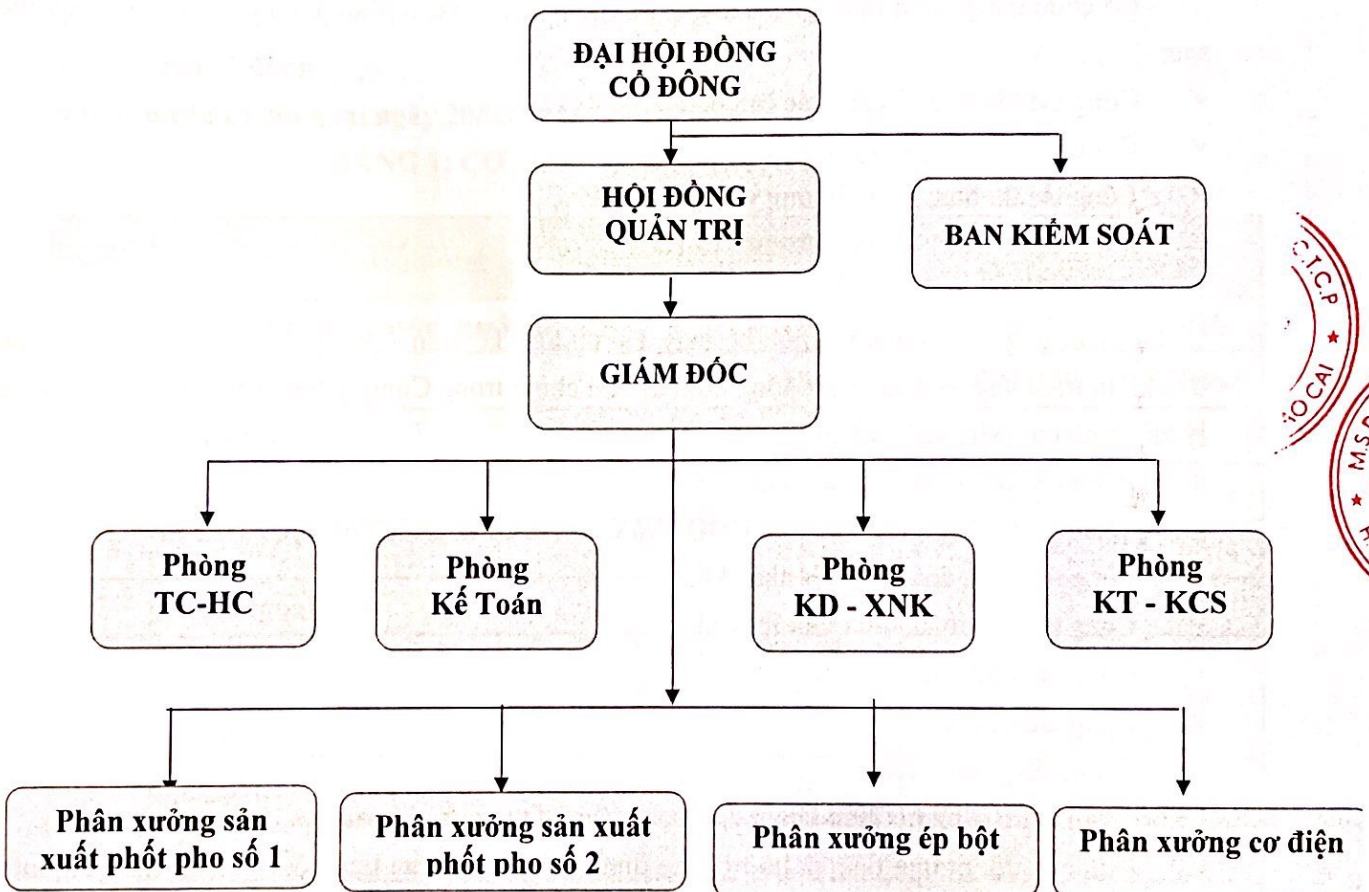
Điện thoại: 84 – 02143 869 689

Website: <http://pacvietnam.vn>

Văn phòng Công ty gồm toàn bộ các phòng ban chức năng: Phòng Hành chính nhân sự; Phòng kế toán; Phòng Kỹ thuật KCS; Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu.

Xưởng sản xuất đặt tại trụ sở công ty, gồm: Phân xưởng sản xuất phốt pho số 1; Phân xưởng sản xuất phốt pho số 2; Phân xưởng Hóa chất cơ bản; Phân xưởng sản xuất Axit Photphoric và tổ Vật tư cơ điện.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của PAC



❖ *Đại hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của PAC, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của PAC và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

❖ *Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý PAC, có toàn quyền nhân danh PAC để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của PAC, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng

cổ đông. Hội đồng quản trị của PAC có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

❖ *Ban kiểm soát*

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của PAC có 03 thành viên.

❖ *Giám đốc*

Giám đốc là người điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ công ty. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và là người đại diện theo pháp luật của công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

❖ *Phòng Tổ chức - Hành Chính*

Có chức năng tham mưu giúp HĐQT và Giám đốc công ty thực hiện các công việc cụ thể sau:

- ✓ Công tác tổ chức và công tác cán bộ;
- ✓ Công tác đào tạo;
- ✓ Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- ✓ Công tác hành chính văn phòng.

❖ *Phòng Kế toán*

Là bộ phận giúp Giám đốc tổ chức bộ máy Tài chính - kế toán - tín dụng. Mặt khác giúp Giám đốc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh tế - tài chính trong Công ty theo các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và công ty cổ phần.

❖ *Phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu*

Là bộ phận chức năng giúp việc cho HĐQT và Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Công tác kinh doanh - xuất nhập khẩu;
- ✓ Công tác đấu thầu, mua sắm máy móc;
- ✓ Công tác hợp đồng kinh tế;
- ✓ Công tác kế hoạch.

❖ *Phòng Kỹ thuật - KCS*

Là bộ phận chức năng trợ giúp Giám đốc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- ✓ Nghiên cứu, hướng dẫn và hỗ trợ ứng dụng công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nghiên cứu để sản xuất các sản phẩm mới.
- ✓ Quản lý kỹ thuật, chất lượng và tiến độ các công trình đấu thầu, nhận thầu thi công hoặc các công trình do Công ty làm chủ đầu tư;
- ✓ Quản lý về an toàn bảo hộ lao động trong công ty;
- ✓ Tìm kiếm, phát triển thị trường và tiếp thị đấu thầu các công trình trong phạm vi ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- ✓ Lập và trình duyệt các dự án đầu tư của Công ty.

- ❖ *Quản đốc phân xưởng*
- ✓ Quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất của các phân xưởng sản xuất theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra, các phân xưởng quản lý gồm:
 - + Phốt pho 1;
 - + Phốt pho 2;
 - + Phân ép bột;
 - + Phân xưởng Cơ điện
- ✓ Đề xuất phương pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của sản phẩm.

Nhìn chung mô hình tổ chức hiện tại của Công ty đã đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Với việc phân cấp mạnh của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, trong việc phát triển thị trường,... cũng như trong việc thực thi định hướng phát triển chung của Công ty. Công ty vẫn giữ được vai trò trung tâm điều phối hoạt động của các đơn vị thông qua quy chế quản lý chung.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/05/2021

BẢNG 1: CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 20/05/2021

STT	Cổ đông	số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	189	25.000.000	100%
1	Trong nước	189	25.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	2	13.583.755	54,34%
1.3	Cá nhân	187	11.416.245	45,66%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	189	25.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	189	25.000.000	100%
1	Cổ đông lớn	3	16.930.421	67,72%
2	Cổ đông khác	186	8.069.579	32,28%
	Tổng cộng	189	25.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PAC:

BẢNG 2: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN

CÓ PHẦN PAC TẠI NGÀY 20/05/2021

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	số CMND/ số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang - Lào Cai <u>Đại diện theo pháp luật:</u> Phạm Văn Hùng	Khu CN Tăng Loong - huyện Bảo Thắng - Tỉnh Lào Cai Tổ dân phố Phú Cường3, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Số 5300299830 do Sở kế hoạch đầu tư Lào Cai cấp ngày 28/08/2019 CMND số 063102427 cấp ngày 16/06/2016 tại Lào Cai	12.750.422	51%
2	Đào Hữu Duy Anh	Số 55 Phùng Hưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	CMND số 001088009200 cấp ngày 22/12/2015 tại Cục cảnh sát	2.258.333	9,03%
3	Đào Hữu Huyền	Số 55 Phùng Hưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	CMND số 033056000482 cấp ngày 22/12/2015 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	1.921.666	7,69%
	Tổng cộng			16.930.421	67,72%

4.3. Cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 13/01/2014. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PAC, những công ty mà PAC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PAC

Công ty mẹ: Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai

Công ty con: Không có

Công ty liên kết: Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của PAC

BẢNG 3: QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA PAC

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập	1/2014	0	150	Thành lập Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 13/01/2014;
1	08/2018	100	250	Chào bán riêng lẻ 10.000.000 cổ phần cho 43 cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết số 13/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/08/2018 của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức lấy kiến cổ đông bằng văn bản; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300656602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 13 tháng 01 năm 2014, thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 09 năm 2018.

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

7. Hoạt động kinh doanh**7.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị qua các năm****7.1.1 Sản phẩm chính của PAC****Phốt pho vàng (P₄):**

Đặc điểm: Công thức hoá học P₄; Trọng lượng phân tử là 123,90; Chất lượng loại kỹ thuật 99,9% (TC28:2005/HCĐG); Dạng bên ngoài và đặc điểm là thể rắn màu vàng nhạt hoặc màu vàng. Tỷ trọng 1,83, điểm chảy 44,10C, điểm sôi 2810C, không tan trong nước nhưng tan trong benzene, ete và cacbon disunfua.

Sử dụng: Được dùng để sản xuất phốt pho đỏ, axit photphoric, photpho triclorea, photpho oxytriclorea, photphopentoxit và photpho pentasunfua; Sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu gốc photpho hữu cơ và một số chất độc. Phốt pho vàng còn được sử dụng rộng rãi làm nguyên liệu trong một số ngành công nghiệp.

Hình ảnh:



7.1.2 Doanh thu và lợi nhuận từng nhóm sản phẩm dịch vụ

a. Cơ cấu doanh thu thuần

Tuy được thành lập từ tháng 1 năm 2014 nhưng do thời gian thực hiện đầu tư kéo dài nên năm 2015, 2016, 2017 PAC chưa có doanh thu, đến cuối Quý III/2018 các dây chuyền sản xuất của mới vận hành thương mại và bắt đầu có doanh thu. Phốt pho vàng là mảng đem lại doanh thu chính cho PAC. Cơ cấu doanh thu năm 2018, 2019, 2020 như sau:

BẢNG 4: CƠ CẤU DOANH THU THUẦN CÁC NHÓM MẶT HÀNG

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Phốt pho vàng (P ₄)	233,4	97,10	744,86	97,63%	1.208,29	96,17%
2	Sản phẩm và dịch vụ khác	2,9	2,90	16,04	2,37%	48,11	3,83%
	Cộng	240,4	100%	762,9	100%	1 256,4	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

BẢNG 5: CƠ CẤU TỔNG DOANH THU

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)	240,43	99,47%	762,94	99,68%	1.256,40	99,07%
Doanh thu tài chính	0,64	0,26%	2,16	0,28%	10,35	0,82%
Thu nhập khác	0,65	0,27%	0,30	0,04%	1,50	0,11%
Tổng doanh thu	241,72	100%	765,40	100%	1 268,25	100%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Phốt pho vàng là mảng đem lại lợi nhuận gộp chính cho PAC. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2018, 2019 và 2020 như sau:

BẢNG 6: CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

Đơn vị tính: tỷ đồng

Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
Lợi nhuận gộp từ phốt pho vàng (P4)	16,52	6,87%	59,74	7,83%	166,26	13,23%
Lợi nhuận gộp dịch vụ khác	-0,27	-0,11%	1,10	0,14%	4,76	0,38%
Tổng cộng	16,25	6,76%	60,84	7,97%	171,02	13,61%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

7.2. Báo cáo hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư

Do mới thành lập và hoạt động, các khoản đầu tư PAC đã thực hiện trong năm 2018 và tiếp tục hoàn thiện trong năm 2019, chủ yếu tập trung vào xây dựng nhà máy và mua máy móc thiết bị. Các khoản đầu tư PAC đã thực hiện đến năm 2020 như sau:

BẢNG 7: CÁC KHOẢN MỤC ĐẦU TƯ CỦA PAC

Khoản mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
Đầu tư nhà xưởng, nhà điều hành, xây dựng cơ bản	298.622.691.576
Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị	207.738.934.969
Đầu tư ô tô các loại, máy xúc nguyên liệu	27.965.018.354
Đầu tư các trang thiết bị cho bộ phận quản lý	504.719.619
Tổng cộng	534.831.364.518

Các khoản đầu tư của PAC năm 2018 đã hoàn thành, dây chuyền sản xuất bắt đầu vận hành thương mại từ cuối Quý III năm 2018 và hoạt động ổn định. Sản phẩm từ các dây chuyền sản xuất đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư các phân xưởng ép quặng apatit dùng làm nguyên liệu sản xuất phốt pho vàng với giá trị đầu tư ước tính khoảng 70 tỷ đồng. Năm 2020, công ty hoàn thiện và đầu tư phân xưởng đốt bùn để nâng cao hiệu quả sản xuất.

7.3. Nguyên vật liệu**a. Nguồn nguyên vật liệu**

Trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng các sản phẩm, Công ty lựa chọn các nguyên vật liệu và nhà cung cấp đáp ứng chặt chẽ các tiêu chuẩn mà công ty đang áp dụng.

Các loại nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty được cung cấp bởi các nhà sản xuất địa phương hoặc nhập khẩu có nguồn cung cấp dồi dào, giá cả cạnh tranh. Qua quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài với một số nhà sản xuất và

cung cấp có thương hiệu mạnh, sản lượng sản phẩm phong phú, hệ thống kênh phân phối rộng. Các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty là:

BẢNG 8: BẢNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO CHỦ YẾU

Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
Quặng Apatit	Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam
Than cốc	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai
Quắc zít	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai
Hóa chất, ống thổi	Eternoo machinery Co.Ltd
Amiang	Công ty TNHH tư vấn phiên dịch thương mại Hoàng hà Lào Cai
Điện cực	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai
Bao bì	Công ty TNHH sản xuất XNK Bao Bì
Axit Photphorich trích ly	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai

b. Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu cũng như sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu không phải là rủi ro đáng kể đối với Công ty. Có thể khẳng định được hầu hết nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của Công ty đều đang được cung cấp từ các nguồn đáng tin cậy và có quan hệ mật thiết hoặc quan hệ lâu năm với Công ty, cụ thể: Nguyên vật liệu được cung cấp phần lớn bởi các Công ty trong cùng Công ty hoặc các bạn hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm, hoặc đơn vị tự sản xuất được và các nhà sản xuất lớn, nguồn hàng phong phú, luôn đảm bảo cung cấp nhanh chóng, đầy đủ kịp thời nguồn nguyên vật liệu cho Công ty khi có nhu cầu. Ngoài ra, Công ty còn được hưởng các ưu đãi về giá, thời hạn thanh toán, cước phí vận chuyển...

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên nhiên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Trong những năm gần đây, giá cả vật liệu trong nước có xu hướng tăng. Bên cạnh đó giá nhiên liệu trên thị trường thế giới biến động liên tục kéo theo sự tăng giảm giá cả nhiên liệu trong nước, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực từ sự biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận, Công ty thường ký kết các hợp đồng có điều khoản cho phép điều chỉnh giá trị hợp đồng khi có sự biến động giá cả các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, sự biến động giá nguyên, nhiên liệu vẫn ảnh hưởng ít nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.4. Chi phí sản xuất

BẢNG 9: CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUA CÁC NĂM

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
Giá vốn hàng bán	224,18	93,24%	702,10	92,03%	1.085,41	86,39%
Chi phí tài chính	5,67	2,36%	24,21	3,17%	27,27	2,17%
Chi phí bán hàng	5,89	2,45%	16,79	2,20%	51,79	4,12%
Chi phí quản lý	3,73	1,55%	12,04	1,58%	12,54	1,00%

Cộng chi phí	239,47	99,60%	755,14	98,98%	1.177,00	93,68%
--------------	--------	--------	--------	--------	----------	--------

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, năm 2019 và BCTC 2020)

7.5. Trình độ công nghệ

Một số dây chuyền thiết bị nhà xưởng hiện đại chủ yếu của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020:

BẢNG 10: TRANG THIẾT BỊ MÁY MÓC NHÀ XƯỞNG

(Đơn vị: VND)

Stt	Tài sản	SL	Năm sử dụng	Công suất	Nước sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Máy móc, thiết bị nhà máy phốt pho vàng	01	2018	20.000 Tấn/năm	Trung Quốc	207.738.934.969	162.954.461.606
2	Nhà cửa, vật kiến trúc nhà máy phốt pho vàng					298.622.691.576	258.415.490.482
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn nhà máy phốt pho vàng					27.965.018.354	16.994.100.149
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý nhà máy phốt pho vàng					504.719.619	362.529.635
	Tổng cộng					534.831.364.518	438.726.581.872

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

Để đảm bảo cho năng lực máy móc thiết bị của Công ty sản xuất đạt năng suất, hiệu quả cao, Công ty đã xây dựng quy trình kiểm tra duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị theo nhiều cấp, công việc này được tiến hành nghiêm ngặt theo từng ngày và định kỳ.

7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nằm trong định hướng phát triển dài hạn của Công ty, công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao là điểm then chốt tạo bước đột phá trong thời gian tới. Với mục tiêu là triển khai nghiên cứu:

- Phát triển công nghệ sản xuất phốt pho từ hỗn hợp quặng Apatit loại 1 và quặng loại 2, trong đó tỷ lệ quặng loại 2 chiếm trên 50%;
- Phát triển công nghệ ép quặng Apatit bột để làm nguyên liệu sản xuất phốt pho;
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm đầu cuối có nguồn gốc từ phốt pho như: Axit photphoric tinh khiết dùng trong công nghiệp thực phẩm và công nghiệp khác,...

Với mục đích đó, Công ty đã thành lập Ban Nghiên cứu và xây dựng phòng thí nghiệm độc lập với mục đích phát triển các sản phẩm mới dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Công ty, và nòng cốt là các cán bộ có trình độ chuyên môn cao không ngừng tìm tòi, thực hiện các thí nghiệm và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty.

7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

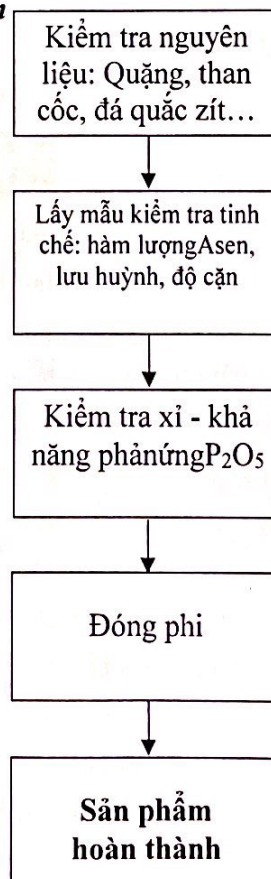
Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về kiểm soát chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt của các nhà nhập khẩu đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc,... Hệ thống quản lý chất lượng được cụ thể hoá tới từng hoạt động riêng biệt bằng các quy trình được xây dựng và cải tiến liên tục, cụ thể:

- **Đối với công tác kỹ thuật:** Áp dụng quy trình bắt đầu từ công tác đầu tư, đấu thầu, triển khai thi công công trình, quản lý chất lượng, an toàn trong thi công đến khi bàn giao công trình đưa vào quản lý sử dụng...
- **Đối với công tác Tổ chức - Hành chính:** Áp dụng quy trình về công tác tuyển dụng điều động, đào tạo và nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên.
- **Công tác Kinh tế - kế hoạch:** Áp dụng các quy trình về ký hợp đồng, xây dựng định mức, đơn giá, đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị.
- **Sản phẩm hồng:** Áp dụng quy trình khắc phục phòng ngừa khi có nhiều lỗi phát sinh trong quá trình thi công, khắc phục những điểm không phù hợp phát hiện trong quá trình đánh giá chất lượng nội bộ và xử lý khiếu nại của khách hàng.

Để kiểm soát chất lượng sản phẩm hoàn thành. Công ty đã thành lập Ban kiểm soát quá trình thực hiện theo các tiêu chuẩn. Ban này có chức năng thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát, đánh giá, kiểm tra chất lượng sản phẩm bằng các thí nghiệm về đặc tính lý, hoá, độ chặt, độ ẩm, độ bền... Trong quá trình sản xuất, các sản phẩm đều được phòng kỹ thuật của Công ty kiểm tra nội bộ nếu đạt yêu cầu về chất lượng mới đưa sản phẩm vào sử dụng hoặc ra thị trường.

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty có thể được mô tả qua một vài quy trình chính như sau:

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm



7.8. Hoạt động Marketing

Xuất phát từ đặc thù sản xuất kinh doanh, bản thân PAC đã ý thức được tầm quan trọng của hoạt động Marketing nên thời gian qua hoạt động này đang được đầu tư hợp lý. Với chiến lược tăng cường năng lực cạnh tranh và đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh, PAC đã xây dựng một đội ngũ nhân viên Marketing chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao. Công ty đã xây dựng website riêng và bắt đầu thực hiện việc quảng bá hình ảnh công ty cũng như các sản phẩm thông qua internet nhằm tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để tăng doanh thu và đẩy mạnh xuất khẩu.

7.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

BẢNG 11: CÁC HỢP ĐỒNG LỚN ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

TT	Tên nhà cung cấp	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Nội dung	Giá trị hợp đồng
I	HĐ Xuất khẩu đang thực hiện				
1	K.S International FZE	26/PAC - KS	01/04/2021	Bán Phốt pho vàng (P4)	672,00 tấn
2	Italmatch Chemicals S.P.A	03/PAC-ITA	19/10/2020	Bán Phốt pho vàng (P4)	4.032,00 tấn
II	HĐ nhập khẩu đang thực hiện				
1	Yunnan Chengjiang Xinyuan Economic Trade Co., LTD	XY1304	13/04/2021	Nhập điện cực	85.140 USD
III	HĐ mua bán đang thực hiện				
1	Công ty cổ phần thương mại Thành Công	1005.2021	10/05/2021	Mua thùng Phuy sắt mạ kẽm tiêu chuẩn XK đóng gói P4	3.500.000.000 VNĐ
2	Công ty cổ phần đầu tư Tam Đỉnh Lào Cai	01A/2021/HĐMB/TĐLC-PP7	01/01/2021	Mua bán Quặng Apatit loại 1 (bột)	
IV	HĐ mua bán đã thực hiện				
1	Công ty TNHH SX	012018/HĐK	18/9/2018	Thùng phuy sắt	2.447.500.000 VNĐ

	và XNK Bao Bì	T- APTVN		mạ kẽm	
2	Công ty CP Điện Trường Giang	608/HĐKT-TGE-DGC-07.2018	6/8/2018	Hệ thống các tủ hợp bộ trung thế TMS1-38.5kv-1250A	1.430.000.000 VNĐ
3	Công ty CP Hawee sản xuất và thương mại	2607/HĐ/H W-HCDG/2018	26/07/2018	Mua hệ thống Tủ điện	7.183.000.000 VNĐ
4	Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Minh Dương	209/HĐKT	09/7/2018	Thi công xưởng ép bột và một số HM thuộc DA SXP4 20.000 T/N	1.500.000.000 VNĐ
5	Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex	0207-01/HĐXD/2018	2/7/2018	Cung cấp vật tư, gia công kết cấu thép nhà đốt bùn+ nhà nổi hơi	1.284.270.923 VNĐ
6	Công ty TNHH Thương mại và giải pháp tự động hóa Việt Nam	14318/PAC-VATCOM	27/07/2018	Mua hệ thống điều khiển và thiết bị đo lường cho dự án thu hồi khí CO	400.730.000 VNĐ
7	Công ty TNHH Công nghiệp dịch vụ thương mại Việt	270818/HĐK T/TMV-APT	27/8/2018	Que hàn, Dây hàn	506.220.000 VNĐ
8	Công ty CP cáp điện và hệ thống LS-Vina	HN-DC/1807-183	19/07/2018	Mua cáp điện	216.139.000 VNĐ
9	Công ty TNHH Vật tư Thiết bị Công nghiệp Intemat	PC050718/HĐKT/ITM-PPA	04/9/2018	Bê tông chịu nhiệt, Râu thép, Xốp cách nhiệt, Bông gốm	434.126.088 VNĐ
10	Công ty TNHH Tư vấn Phiên dịch TM Hoàng Hà Lào Cai	20082018/HĐMB	20/8/2018	Amiang	1.179.524.500 VNĐ

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam cung cấp)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất

8.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

BẢNG 12: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng giá trị tài sản	617.590	712.838	855.401
Vốn chủ sở hữu	250.358	260.314	319.274
Doanh thu thuần	240.434	762.935	1.256.424
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.252	60.837	171.016
Doanh thu hoạt động tài chính	636	2.158	10.352
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.603	9.956	89.769
Lợi nhuận khác	14	0.001	-5.284
Lợi nhuận trước thuế	1.617	9.956	84.485
Lợi nhuận sau thuế	1.617	9.956	84.485
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
Lợi nhuận sau thuế trên VCSH bình quân	0,65%	3,82%	26,46%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi:

- Công ty đã có những mặt hàng truyền thống như phốt pho vàng và những khách hàng truyền thống như: K S INTERNATIONAL, UPL LIMITED...
- Các ngành kinh tế tiếp tục phát triển, các mặt hàng xuất khẩu tăng mạnh đặc biệt là phốt pho vàng.
- Sản phẩm hóa chất cơ bản đã có thương hiệu và uy tín trên thị trường.
- Có đội ngũ công nhân, kỹ sư lành nghề.
- Có mặt bằng sản xuất rộng, địa điểm giao dịch thuận lợi.

❖ Khó khăn:

- Giá nguyên liệu tăng nhanh, một số nguyên liệu đầu vào khan hiếm, đặc biệt là than cốc. Do Công ty lấy ít nên không dành được quyền phân phối mà phải mua qua đại lý, dẫn đến giá cao, chất lượng không ổn định.
- Hoạt động xuất khẩu của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng doanh thu nên có nhiều rủi ro biến động về tỷ giá và thị trường thế giới.
- Mặt hàng chiến lược trong thời gian tới là phốt pho vàng có sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty trong nước dẫn đến suy giảm giá bán sản phẩm và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.
- Công ty mới hoàn thành xây dựng cơ bản, đi vào sản xuất nên chi phí khấu hao cao, tiền vay vốn nhiều, trả lãi nhiều nên giá thành sản xuất cao
- Bộ Tài chính đang dự thảo tăng thuế xuất khẩu phốt pho vàng từ 5% lên 20%, làm cho Công ty có nguy cơ bị đóng cửa

Để khắc phục các khó khăn trên, từ năm 2018 công ty đã chú trọng tới công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện tái cơ cấu tài chính, giảm bớt áp lực về vốn vay và tăng cường năng lực tài chính công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam tuy là doanh nghiệp mới thành lập năm 2014 nhưng thương hiệu Hoá chất Đức Giang một cổ đông lớn có uy tín nhất định trên thị trường Việt Nam và quốc tế - đã hỗ trợ công ty rất nhiều trong việc tìm kiếm khách hàng và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai là đơn vị sản xuất axit photphoric tinh chế lớn nhất cả nước.

Một số công nghệ sản xuất do Công ty phát triển đã mang lại sức cạnh tranh rất lớn, như công nghệ sản xuất phốt pho vàng từ hỗn hợp quặng Apatit loại 1 và loại 2 trong đó quặng loại 2 chiếm trên 50%, công nghệ sử dụng quặng bột làm nguyên liệu sản xuất,...

Các kỹ sư và công nhân lành nghề đã được đào tạo và thực hành tại các phân xưởng, các nhà máy của công ty.

Có mặt bằng nhà xưởng rộng, phòng KCS thuận tiện cho việc khôi phục và sản xuất Hoá chất.

9.2. Triển vọng phát triển ngành

Phốt pho vàng và axit photphorics là nguyên liệu đầu vào không thể thay thế cho nền kinh tế của Việt Nam cũng như toàn thế giới, như: ngành sản xuất công nghiệp, điện tử, hóa chất, phân bón, y tế,... Tốc độ tăng trưởng hàng năm khoảng 15%/năm. Trong khi đó, năng lực sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, đây là ngành có lợi nhuận ổn định mà vốn đầu tư không quá nhiều, tốc độ thu hồi vốn nhanh (khoảng 4 - 5 năm).

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Cùng với tốc độ tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Việt Nam, thị trường hoá chất, hoá dược có sự phát triển khả quan, hứa hẹn tạo ra lợi tức hấp dẫn thu hút đầu tư. Ngoài ra, xu hướng đầu tư công nghệ chế biến sâu các loại khoáng sản đang là nhu cầu cấp thiết đặt ra cho các doanh nghiệp. Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng Lao động và cơ cấu lao động

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng số lao động trong PAC là 255 người.

BẢNG 13: CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ VÀ TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC

Cơ cấu lao động	Số lượng	
	Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn:	232	23
1. Trên Đại học	0	0
2. Đại học	16	8
3. Cao đẳng	17	1
4. Trung cấp	29	5
5. Công nhân kỹ thuật	39	1
6. Lao động phổ thông	131	8

Phân theo phân công lao động:	230	25
1. Hội đồng quản trị, BKS	6	2
2. Ban Giám đốc	2	0
3. Lao động quản lý	0	1
4. Lao động trực tiếp	213	10
5. Lao động gián tiếp	9	12

Nguồn: Công ty cổ phần Phot pho Apatit Việt Nam

10.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

⚡ Chế độ làm việc:

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

⚡ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm, các đơn vị trực thuộc, phòng ban lập kế hoạch tuyển lao động theo từng loại chức danh ngành nghề trình Công ty. Theo quy chế tuyển dụng, phòng Tổ chức hành chính căn cứ nhu cầu nhân lực và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh lập, cân đối nhân lực theo nhu cầu, lập kế hoạch tuyển dụng lao động trình Giám đốc Công ty phê duyệt thực hiện.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Hàng năm, Công ty thường tổ chức các đợt kiểm tra trình độ chuyên môn nhằm phân loại cán bộ công nhân viên theo trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề từ đó lập các kế hoạch bồi dưỡng đào tạo bổ sung. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên các phòng ban tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

⚡ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Hiện nay, Công ty đã xây dựng được quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối dựa trên cơ sở đặc tính công việc, thời gian lao động và năng suất lao động. Việc phân phối lương này được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Cùng với tiền lương, nhằm tạo không khí, môi trường làm việc tích cực, hăng hái thi đua sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng định kỳ và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các biện pháp sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt kết quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống cả vật chất lẫn tinh thần của cán bộ công nhân viên, có chính sách tặng quà, thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, trợ cấp tai nạn nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức và phát động các phòng

trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch, nghỉ mát, ...

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh.

Trước năm 2018, Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chưa phát sinh doanh thu và lợi nhuận nên chưa tiến hành trả cổ tức. Từ cuối năm 2018, khi các dây chuyền sản xuất vận hành thương mại, Công ty đã có doanh thu và lợi nhuận, cổ tức của công ty được chi trả như sau:

BẢNG 14: TỶ LỆ CỔ TỨC QUA CÁC NĂM

Năm chi trả	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2018	0%	
Năm 2019	0%	
Năm 2020	10%	Chi trả bằng tiền
Năm 2021	Dự kiến 15%	Chi trả bằng tiền

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019, 2020, 2021 của Công ty PAC)

12. Tình hình tài chính

12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

BẢNG 15: TÌNH HÌNH VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN QUA CÁC NĂM

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Nguồn vốn:				
1	Vốn điều lệ	150.000.000.000	250.000.000.000	250.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0
5	Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0
6	Lợi nhuận chưa phân phối	358.398.687	10.314.371.697	67.189.605.805
7	Nợ phải trả	367.231.259.252	452.523.598.883	536.126.515.223
	Tổng nguồn vốn			
Sử dụng vốn:				
1	Tiền và tương đương tiền	1.321.999.573	360.225.514	1.936.075.677
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
3	Phải thu ngắn hạn	38.552.630.771	83.555.907.993	321.572.913.189
4	Hàng tồn kho	74.735.941.801	131.975.092.673	66.349.180.465
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.720.270.809	1.078.328.278	2.655.991.788
6	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
7	Tài sản cố định	466.157.962.891	469.773.937.780	438.726.581.872
8	Bất động sản đầu tư	0	0	
9	Tài sản dở dang dài hạn	24.372.744.310	7.414.000	7.414.000
10	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
11	Tài sản dài hạn khác	7.728.107.844	26.087.064.342	24.153.345.412
	Tổng tài sản			

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC năm 2020)

12.2. Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với tài sản cố định hữu hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, chính sách khấu hao áp dụng được thực hiện nhất quán với năm trước. Mức khấu hao cụ thể như sau:

BẢNG 16: MỨC TRÍCH KHẤU HAO TSCĐ HỮU HÌNH

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 7

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

Đối với tài sản cố định vô hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, mức khấu hao cụ thể như sau:

BẢNG 17: MỨC TRÍCH KHẤU HAO TSCĐ VÔ HÌNH

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Đất đai	Thời gian khấu hao theo thời gian thuê đất
Phần mềm máy tính	10 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam)

12.3. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân năm 2018 là 9.200.000 đồng/người/tháng và năm 2019 thu nhập bình quân của người lao động là 11.000.000 đồng/người/tháng, năm 2020 là 15.200.000đ/người/tháng, năm 2021 công ty dự kiến mức tổng thu nhập bình quân của người lao động là 15.200.000đ/người/tháng.

12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

12.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Do là doanh nghiệp tại địa bàn đặc biệt khó khăn nên PAC đã được miễn,

giảm nhiều loại thuế theo chính sách ưu đãi đầu tư của Nhà nước. Chính điều đó đã giúp Công ty tích lũy được năng lực tài chính khá vững mạnh so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước.

BẢNG 18: SỐ DƯ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	01/01/2020	31/12/2020
Thuế Giá trị gia tăng	4.135.782.247	478.549.111
Thuế Xuất nhập khẩu	- 825.027.000	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0
Thuế thu nhập cá nhân	226.182.986	815.790.880
Thuế khác	0	0
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0
Tổng cộng		

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020)

12.6. Trích lập các quỹ

BẢNG 19: SỐ DƯ CÁC QUỸ

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Quỹ đầu tư phát triển	0	0	2.085.381.375
Quỹ dự phòng tài chính	0	0	
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	276.706.109

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm, công ty thực hiện trích lập với tỷ lệ như sau:

+ Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm., công ty thực hiện trích lập với tỷ lệ như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 10%. Ngoài ra, toàn bộ các khoản thuế được miễn giảm theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước được bổ sung quỹ đầu tư phát triển.

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi: Được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ trích 6%.

Số dư các quỹ từ thời điểm ngày 31/12/2018 đều bằng không là do đây là giai đoạn công ty đang đầu tư xây dựng nhà xưởng và lắp đặt các dây chuyền sản xuất nên chưa phát sinh doanh thu và lợi nhuận. Cuối Quý III/2018, các dây chuyền sản xuất đã thực hiện vận hành thương mại, Công ty bắt đầu phát sinh doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên việc trích lập các quỹ phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua nên số dư các quỹ tại ngày 31/12/2018 của công ty vẫn chưa phát sinh. Năm 2019, công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ.

12.7. Tổng dư nợ vay

Trong năm 2017 và 2018, do sử dụng đồng vốn một cách linh hoạt và hiệu quả và không có

các khoản vay dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn đều được công ty trả đúng hạn:

BẢNG 20: CÁC KHOẢN VAY

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		31/12/2020	
	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn	Giá trị	Quá hạn
Vay ngắn hạn	283.172.109.766	0	362.434.613.307	0	356.114.609.503	0
Vay dài hạn	-	0	-	0	0	0

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

12.8. Các khoản nợ phải thu

BẢNG 21: CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
I	Phải thu ngắn hạn	38.552.630.711	83.555.907.993	321.572.913.189
1	Phải thu khách hàng	36.547.852.000	81.709.432.475	309.352.542.341
2	Trả trước cho người bán	947.444.200	1.634.733.744	2.549.587.552
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	0	
4	Các khoản phải thu khác	1.057.334.511	211.741.774	9.670.783.296
II	Phải thu dài hạn	0	0	0

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

12.9. Các khoản nợ phải trả

Công ty chỉ có các khoản phải trả ngắn hạn, không có khoản phải trả dài hạn

BẢNG 22: CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
	Nợ ngắn hạn	367.231.259.252	452.523.598.883	536.126.515.223
1	Vay và nợ ngắn hạn	283.172.109.766	362.434.613.307	356.114.609.503
2	Phải trả người bán	74.680.186.997	42.995.041.959	126.608.102.965
3	Người mua trả tiền trước		30.296.633.431	10.822.999.600
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	45.247.491	4.361.965.233	1.294.339.991
5	Phải trả người lao động	3.475.171.524	7.424.605.826	10.908.195.460

6	Chi phí phải trả	5.115.463.077	3.416.008.219	4.876.561.595
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	743.080.397	1.594.730.908	25.225.000.000
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi			276.706.109
	Nợ dài hạn			
1	Vay và nợ dài hạn			

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

12.10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

BẢNG 23: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,32	0,48	0,73
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,10	0,18	0,58
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,59	0,63	0,63
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,47	1,74	1,68
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,97	7,58	13,26
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,39	1,07	1,27
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,67	1,30	7,78
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,65	3,82	26,46
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,26	1,40	9,88
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,67	1,30	8,27
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	88	398	3.379

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

13. Tài sản cố định

BẢNG 24: DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA PAC TẠI NGÀY 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình	534.831.364.518	438.726.581.872
1	Nhà cửa vật kiến trúc	298.622.691.576	258.415.490.482
2	Máy móc thiết bị	207.738.934.969	162.954.461.606
3	Phương tiện vận tải	27.965.018.354	16.994.100.149

4	Thiết bị quản lý	504.719.619	362.529.635
II	TSCĐ vô hình		
1	Quyền sử dụng đất		
2	Phần mềm máy tính		
	Tổng cộng		

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

BẢNG 25: DANH MỤC DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI, NHÀ XƯỞNG ĐANG SỬ DỤNG

Đất trụ sở Công ty tại khu công nghiệp Tăng Loỏng, Lào Cai	Diện tích 68,9065 ha theo hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 21/01/2016
Đất bãi thải, xử lý chất thải tại khu công nghiệp Tăng Loỏng, Lào Cai	Diện tích 114,749 ha theo hợp đồng thuê đất số 61/HĐTD ngày 28/12/2015

BẢNG 26: CHI PHÍ XÂY DỰNG DỒ DANG CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Chi phí XDCBDD	18.044.892.382	7.414.000	7.414.000

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

BẢNG 27: CÁC HẠNG MỤC XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	01/01/2018	31/12/2018	30/09/2019
Công trình nhà máy PP	24.372.744.310	363.966.022	357.903.854
Cộng	24.372.744.310	363.966.022	357.903.854

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 2020)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

BẢNG 28: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019-2021

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Kế hoạch năm 2021
			Giá trị	% Tăng/ giảm so với năm 2019	Giá trị
1	Vốn điều lệ	250	250	0%	250
2	Doanh thu thuần (DTT)	762,9	1.085,4	42,3%	1.257

3	Lợi nhuận sau thuế	9,96	84,49	749,6%	90
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	1,30%	7,78%	6,48%	7,16%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	3,98%	33,79%	29,81%	36%
5	Cổ tức	0	10%		15%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020)

Chỉ tiêu về lợi nhuận được xây dựng theo phương pháp thống kê kinh nghiệm và dựa vào đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty, tỷ lệ chi phí hoạt động xây lắp, sản xuất công nghiệp trên tổng doanh thu và cộng thêm phần cổ tức dự kiến thu được từ các khoản góp vốn đầu tư.

Đối với chỉ tiêu cổ tức, năm 2018, 2019 Công ty không chi trả cổ tức, năm 2020 là 10 % so mệnh giá cổ phần, năm 2021, công ty dự kiến chi trả tỷ lệ 15%. Đây là mức cổ tức trung bình trong bối cảnh nền kinh tế nước ta chưa ổn định, lãi suất tín dụng có nhiều biến động. Tuy nhiên, nhằm nâng cao sự cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn mới, với sự đoàn kết và nỗ lực trong đội ngũ lãnh đạo Công ty thì đây là mức cổ tức khá hấp dẫn trong giai đoạn này. Trong các năm tiếp theo, cổ tức trả cho các cổ đông sẽ dần ổn định khi nền kinh tế nước ta đi vào ổn định cũng như dự án đầu tư đã đi vào hoạt động ổn định, mang lại lợi nhuận và sự tăng trưởng bền vững cho Công ty.

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021:

Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam là doanh nghiệp sản xuất phốt pho vàng lớn trong nước, có cổ đông lớn là Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai đã có thị trường tiêu thụ ổn định trong nhiều năm qua, vì vậy, Công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên cơ sở giữ vững thị trường truyền thống và ổn định sản lượng sản xuất.

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra của công ty, cụ thể như sau:

+ Đẩy mạnh công tác marketing để tăng cường tiêu thụ và mở rộng thị trường cho các sản phẩm mới của Công ty.

+ Ổn định và nâng cao chất lượng bộ máy quản lý, đội ngũ công nhân kỹ thuật, tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong lao động, tạo ra bộ máy có tính chuyên nghiệp để phát triển thương hiệu, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh và hiệu quả.

+ Phát huy thế mạnh truyền thống, mở rộng và phát triển thị trường theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, các hình thức hợp tác đầu tư và kinh doanh trong đó chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu đầu tư các sản phẩm mới.

+ Xây dựng và đưa vào thực hiện một cách nề nếp các quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty. Tăng cường kiểm tra kiểm soát nhằm lành mạnh và minh bạch hoá các hoạt động của Công ty để phát huy sức mạnh tập thể, nội lực và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

15. Các loại thuế có liên quan

Công ty tuân thủ theo các Luật thuế của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành. Thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty như sau:

– Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2486541018 ngày 03 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh

Lào Cai cấp, dự án nhà máy phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/ năm tại KCN Tầng Loong được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2005. Theo đó Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính với thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2030).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PAC

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới đại chúng

Không có.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	07/6/1956	14.672.088	58,69%
	<i>Trong đó:</i>				
-	Sở hữu cá nhân			1.921.666	7,69%
-	Đại diện sở hữu			12.750.422	51,00%
2	Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	10/10/1988	2.258.333	9,03%
3	Phạm Văn Hùng	Thành viên	06/10/1984	109.666	0,44%
4	Đặng Tiến Đức	Thành viên - GD	21/10/1988	19.331	0,077%
5	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên – PGĐ	20/02/1982	20.333	0,08%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/06/1956
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 033056000482, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư, ngày cấp 22/12/2015
- Điện thoại liên hệ: 04 8271620;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tổng hợp, chuyên ngành Hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoá chất Đức Giang – Lào Cai
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1993 đến T4/2007	Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc
Từ T5/2007 đến T3/2020	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ T3/2020 đến nay	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai (sau đổi tên thành Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T4/2012 đến 30/10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T5/2015 đến 30/10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ T6/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành: 17.637.085 cổ phần, chiếm 70,55%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 1.921.666 cổ phần, chiếm 7,69%
 - Sở hữu đại diện: 12.750.422 cổ phần, chiếm 51,00% (Đại diện sở hữu cho cổ đông là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Đào Hữu Kế	Bố đẻ	0	0%	Không	Không
2	Đào Thị Cử	Mẹ đẻ	0	0%	Không	Không
3	Nguyễn Hùng Lân	Bố vợ	0	0%	Không	Không
4	Lê Thị Thúy	Mẹ vợ	0	0%	Không	Không
5	Nguyễn Thị Hồng Lan	Vợ	166.666	0,67%	Không	Không
6	Đào Hữu Duy Anh	Con/Ủy viên HĐQT	2.258.333	9,03%	Không	Không
7	Bùi Thị Hà Thu	Con dâu	83.333	0,33%	Không	Không

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

8	Đào Hồng Hạnh	Con gái	83.333	0,33%	Không	Không
9	Võ Thăng Long	Con rể	0	0%	Không	Không
10	Đào Thị Huê	Chị gái	20.000	0,08%	Không	Không
11	Bùi Văn Hàm	Anh rể	0	0%	Không	Không
12	Đào Thị Huyền	Em gái	10.000	0,04%	Không	Không
13	Đào Hữu Quyền	Em trai	0	0%	Không	Không
14	Nguyễn Thu Hồng	Em dâu	0	0%	Không	Không
15	Đào Hữu Uyên	Em trai	0	0%	Không	Không
16	Lê Thị Lựu	Em dâu	0	0%	Không	Không
17	Đào Thị Quyên	Em gái	10.000	0,04%	Không	Không
18	Bùi Hải Nam	Em rể	0	0%	Không	Không
19	Đào Hữu Kha	Em trai	166.666	0,67%	Không	Không
20	Ngô Thị Ngọc Lan	Em dâu	166.666	0,67%	Không	Không
21	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Ông Đào Hữu Huyền làm Chủ tịch Công ty	12.750.42 2	51%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Chủ tịch HĐQT.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Đào Hữu Duy Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1988
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 55 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - Chứng minh thư nhân dân số: 001088009200, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư, ngày cấp 22/12/2015
- Điện thoại liên hệ: 0904057080
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hoá chất Đức Giang .

▪ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2012 -:- 3/2013	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang ;	Trợ lý Tổng giám đốc
4/2013 -:- 4/2015	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Phó Tổng giám đốc
4/2015 đến T3/2020	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc
T3/2020 đến nay	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc
01/2012 đến 30/10/2017	Công ty cổ phần Hoá chất Phân bón Lào Cai	Ủy viên Hội đồng quản trị
4/2013 đến T3/2020	Công ty cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
5/2015 đến 30/10/2017	Công ty cổ phần Hoá chất Bảo Thắng	Ủy viên Hội đồng quản trị
6/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị

▪ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

▪ Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức phát hành:

17.263.753 cổ phần, chiếm 69,05%; trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2.258.333 cổ phần, chiếm 9,03%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Đào Hữu Huyền	Bố	1.921.666	7,69%	Không	Không
2	Nguyễn Thị Hồng Lan	Mẹ	166.666	0,67%	Không	Không
3	Bùi Quang Kính	Bố vợ			Không	Không
4	Phạm Thị Quy	Mẹ vợ			Không	Không
5	Bùi Thị Hà Thu	Vợ	83.333	0,33%	Không	Không
6	Đào Hữu Thiên Minh	Con trai			Không	Không
7	Đào Hữu Minh Khôi	Con trai			Không	Không
8	Đào Tú Anh	Con gái			Không	Không
9	Đào Hồng Hạnh	Em gái	83.333	0,33%	Không	Không
10	Võ Thăng Long	Em rể			Không	Không

11	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Tổ chức có liên quan	12.750.422	51%	Không	Không
----	---	----------------------------	------------	-----	-------	-------

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức phát hành:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Ủy viên Hội đồng quản trị.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không

Ông Phạm Văn Hùng – Thành viên HĐQT Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/10/1984
- Nơi sinh: Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phú Cường 1, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063102427 cấp ngày 16/06/2016 tại CA T Lào Cai
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang
 - Giám đốc Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 đến T3/2013	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Phó Giám đốc
Từ tháng 03/2010 đến nay	Công ty cổ phần Hoá chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Ủy viên HĐQT
Từ tháng 3/2013 đến T3/2016	Công ty cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai	Ủy viên HĐQT
Từ T4/2015 đến T4/2019	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Phó Tổng giám đốc
Từ T4/2019 đến nay	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
Từ T5/2013 đến 30/10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
12.860.088 cổ phần, chiếm 51,44%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 109.666 cổ phần, chiếm 0,44%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Phạm Văn Hận	Bố đẻ	0	0%	Không	Không
2	Bùi Thị Phú	Mẹ đẻ	0	0%	Không	Không
3	Đặng Đình Đạt (Đã mất)	Bố vợ	0	0%	Không	Không
4	Trương Thị Nhạc (Đã mất)	Mẹ vợ	0	0%	Không	Không
5	Đặng Thị Loan	Vợ	0	0%	Không	Không
6	Phạm Nhật Anh	Con	0	0%	Không	Không
7	Phạm Bảo An	Con	0	0%	Không	Không
8	Phạm Nhật Minh	Con	0	0%	Không	Không
9	Phạm Thị Phương Bình	Em gái	0	0%	Không	Không
10	Đỗ Thành Công	Em rể	0	0%	Không	Không
11	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Ông Phạm Văn Hùng làm GD	12.750.422	51%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

Ông Đặng Tiến Đức – Thành viên HĐQT Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/10/1988
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thăng Lợi, Thường Tín, Hà Nội

- Chứng minh thư nhân dân số: 001088012819, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư, ngày cấp 08/08/2016.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2011 đến T3/2011	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Nhân viên phòng KCS
Từ T4/2011 đến nay	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Phó Giám đốc
Từ T3/2013 đến 30/10/2017	Công ty CP hóa chất phân bón Lào Cai	Ủy viên HĐQT
Từ T5/2013 đến 30/10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Thành viên Ban kiểm soát
06/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng: 12.823.053 cổ phần, chiếm 51,29%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 19.331 cổ phần, chiếm 0,077%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Đặng Văn Sinh	Bố đẻ	0	0%	Không	Không
2	Trần Thị Sâm	Mẹ đẻ	0	0%	Không	Không
3	Nguyễn Văn Quế	Bố vợ	53.300	0,21%	Không	Không
4	Trần Thị Dung	Mẹ vợ	0	0%	Không	Không
5	Nguyễn Thùy Trang	Vợ	0	0%	Không	Không
6	Đặng Đức Minh	Con	0	0%	Không	Không
7	Đặng Thị Bích Ngọc	Em gái	0	0%	Không	Không

8	Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Ông Đặng Tiến Đức làm Phó GD	12.750.422	51%	Không	Không
---	---	---------------------------------------	------------	-----	-------	-------

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

Ông Nguyễn Hùng Cường

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/02/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 146, Lô IV khu giãn dân tổ 109, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 001082011632, nơi cấp: Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp 16/08/2017
- Điện thoại liên hệ: 0948200282
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:
-

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2009-2011	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Cán bộ kỹ thuật phân xưởng điện
Từ năm 2011-2013	Công ty cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang	Quản đốc phân xưởng điện
Từ năm 2013-2018	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai	Quản đốc phân xưởng điện
Từ năm 2018 đến nay	Công ty cổ phần phốt pho Apatit Việt Nam	Phó giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
 - 20.333 cổ phần, chiếm 0,08%; trong đó:**
 - Sở hữu cá nhân: 20.333 cổ phần, chiếm 0,08%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%

- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Nguyễn Văn Minh	Bố đẻ	0	0%	Không	Không
2	Trần Thị Vinh	Mẹ đẻ	0	0%	Không	Không
3	Chu Văn Thìn	Bố vợ	0	0%	Không	Không
4	Hoàng Thị Kim Long	Mẹ vợ	0	0%	Không	Không
5	Chu Thị Bích Hằng	Vợ	0	0%	Không	Không
6	Nguyễn Minh Hùng	Con	0	0%	Không	Không
7	Nguyễn Nhật Nam	Con	0	0%	Không	Không
8	Nguyễn Tân Việt	Anh ruột	0	0%	Không	Không
9	Nguyễn Minh Vũ	Em ruột	0	0%	Không	Không
10	Nguyễn Hải Long	Chị dâu	0	0%	Không	Không
11	Hoàng Ngọc Điệp	Em dâu	0	0%	Không	Không

▪ Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không

▪ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:

- Thù lao theo nghị quyết ĐHCĐ áp dụng với thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

1.2 Danh sách thành viên ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đặng Tiến Đức	Giám đốc	21/10/1988	19.331	0,077%
2	Nguyễn Hùng Cường	Phó Giám đốc	20/02/1982	20.333	0,0813%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc như sau:

Ông Đặng Tiến Đức - Giám đốc

Lý lịch được trình bày tại phần 1.1 - Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hùng Cường – Phó Giám đốc Công ty

Lý lịch được trình bày tại phần 1.1 - Lý lịch Hội đồng quản trị

1.3 Danh sách thành viên ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Bích	Trưởng ban	19/05/1983	5.000	0,02%
2	Phó Đức Tùng	Thành viên	28/10/1985	0	0%
3	Trần Văn Cương	Thành viên	20/10/1990	0	0,00%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát như sau:

Bà Phạm Thị Bích – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/05/1983
- Nơi sinh: Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063073373, nơi cấp: Lào Cai, ngày cấp: 14/08/2006
- Điện thoại liên hệ: 0989.834.839
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T6/2014 đến 30/10/2017	Công ty cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai	Kế toán trưởng
Từ 08/01/2018 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Kế toán trưởng
Từ 12/06/2018 đến nay	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
 - 5.000 cổ phần, chiếm 0,02%; trong đó:**
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,02%.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
 - Sở hữu của người có liên quan: Không

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Phạm Văn Thắng	Bố đẻ	0	0%	Không	Không
2	Trần Thị Ngân	Mẹ đẻ	0	0%	Không	Không
3	Dương Đình Giáp	Bố chồng	0	0%	Không	Không
4	Nguyễn Thị Hạnh	Mẹ chồng	0	0%	Không	Không
5	Dương Đình Lợi	Chồng	0	0%	Không	Không
6	Trần Bảo Trân	Con gái	0	0%	Không	Không

7	Phạm Thị Ngọc	Chị gái	0	0%	Không	Không
8	Nguyễn Văn Khoa	Anh rể	0	0%	Không	Không
9	Phạm Thị Bình	Em gái	0	0%	Không	Không
10	Phạm Thị Minh	Em gái	0	0%	Không	Không
11	Trương Văn Phương	Em rể	0	0%	Không	Không
12	Phạm Văn Mùi	Em trai	0	0%	Không	Không
13	Phạm Thị Thùy Dung	Em dâu	0	0%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

Ông Trần Văn Cường – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/10/1990
- Nơi sinh: Lào Cai
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Tiến Cường – Thống Nhất – TP Lào Cai – Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063316530, nơi cấp: Lào Cai, ngày cấp: 18/03/2013
- Điện thoại liên hệ: 0963.188.578
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa học
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên ban Kiểm soát và Trưởng phòng KCS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2011 đến tháng 9 năm 2018	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Nhân viên KCS
Từ tháng 09 năm 2018 đến nay	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	Trưởng phòng KCS
Từ 19/05/2020 đến nay	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
 - 0 cổ phần, chiếm 0%; trong đó:**
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0%.

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%.
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Trần Thị Chi	Mẹ đẻ	0	0%	Không	Không
2	Võ Văn Dung	Bố vợ	0	0%	Không	Không
3	Nguyễn Thị Hồng	Mẹ vợ	0	0%	Không	Không
4	Võ Thị Nhung	Vợ	0	0%	Không	Không
5	Trần Đình Bảo An	Con	0	0%	Không	Không
6	Trần Đình Bình An	Con	0	0%	Không	Không
7	Trần Minh Thúy	Em Gái	0	0%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

Ông Phó Đức Tùng – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/10/1993
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tân Tiến – Văn Giang – Hưng Yên
- Chứng minh thư nhân dân số: 145510443, nơi cấp: Hưng Yên, ngày cấp: 18/04/2012
- Điện thoại liên hệ: 0979.723.445
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng kho Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/05/2015-31/12/2018	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Kế toán viên
Từ 01/01/2019 đến nay	Công ty CP Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (nay là Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai)	Trưởng phòng kho
Từ 25/03/2021 đến nay	Công ty CP Phốt pho Apatit Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
52.666 cổ phần, chiếm 0,21%; trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0%.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% .
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Phó Đức Tình	Bố đẻ	0	0%	Không	Không
2	Đào Thị Phương	Mẹ đẻ	52.666	0,21%	Không	Không
3	Bùi Văn Quỳnh	Bố vợ	0	0%	Không	Không
4	Lê Thị Xiêm	Mẹ vợ	0	0%	Không	Không
5	Bùi Thị Tuyên	Vợ	0	0%	Không	Không
6	Phó Đức Quang Anh	Con	0	0%	Không	Không
7	Phó Đức Tuấn	Em trai	0	0%	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
 - Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với Thành viên Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

1.4 Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Bích Phương	Kế toán trưởng	20/05/1990	16.666	0,07%

Bà Phạm Thị Bích Phương – Kế toán trưởng Công ty

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/05/1990
- Nơi sinh: Tầng Loòng, Bảo Thắng, Lào Cai, Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thị trấn Phố Lu, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai
- Chứng minh thư nhân dân số: 063258205, nơi cấp Lào Cai , ngày cấp 06/07/2011
- Điện thoại liên hệ: 0977242980

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2012 đến T6/2014	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kế toán viên
Từ T6/2014 đến 07/01/2018	Công ty CP hóa chất Đức Giang – Lào Cai	Kế toán trưởng
Từ 12/06/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty đại chúng:
 - 16.666 cổ phần, chiếm 0,07% ; trong đó:**
 - Sở hữu cá nhân: 16.666 cổ phần, chiếm 0,07%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: Không

STT	Họ tên	Quan hệ với người khai	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ	Các khoản nợ đối với công ty	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty
1	Đinh Thị Loan	Mẹ đẻ	0	0%	Không	Không
2	Phạm Thị Hùy	Mẹ chồng	0	0%	Không	Không
3	Nguyễn Xuân Trường	Bố chồng	0	0%	Không	Không
4	Nguyễn Xuân Mạnh	Chồng	0	0%	Không	Không
5	Nguyễn Quang Anh	Con trai	0	0%	Không	Không
6	Nguyễn Vy Anh	Con gái	0	0%	Không	Không
7	Nguyễn Thị Thúy	Em dâu	0	0%	Không	Không
8	Nguyễn Văn Giang	Em rể	0	0%	Không	Không

- Lương chi trả cho Kế toán trưởng công ty.
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty đại chúng:
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hóa, hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu, rộng như hiện nay, khi trở thành công ty đại chúng, thì yêu cầu tăng cường quản trị của Công ty càng trở nên hết sức cấp bách.

Song song với việc xây dựng hệ thống Quy chế quản trị nội bộ (như Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Quản lý hoạt động tài chính, Quy chế Quản lý các đơn vị hạch toán phụ thuộc,...) căn cứ các quy định của pháp luật và nhu cầu thực tiễn, Công ty sẽ từng bước

ngiên cứu áp dụng Bộ nguyên tắc quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và các thông lệ nhằm: Tạo điều kiện phát huy quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, nâng cao vai trò của các bên có quyền lợi liên quan (bộ máy quản lý công ty – cổ đông – người lao động), đề cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị, đảm bảo tính minh bạch và chất lượng công bố thông tin.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Hội đồng Quản trị đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao. Cụ thể:

- Tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia các khóa học, chương trình đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác kiểm soát, quản trị chi phí, quản trị tài chính và pháp chế, thường xuyên đối chiếu công nợ, có biện pháp quyết liệt thu hồi công nợ để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, trình độ phân tích các tín hiệu và quy luật thị trường, đưa ra cảnh báo nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty.

3. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

- Có bảng kê đính kèm theo phụ lục số 01 – Bảng danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty cổ phần phốt pho Apatit Việt Nam)

4. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định : Không có

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm từ 2014-2020
4. Danh sách cổ đông sở hữu cổ phần tính đến ngày 20/05/2021.

Lào Cai, ngày 15 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIẢM ĐỐC

Năng Tiến Đức